1. Use Case Đăng Bài Tập

|  |  |
| --- | --- |
| Code |  |
| Name | Đăng Bài Tập |
| Brief description | Người dùng (Giáo viên, Quản trị ) tạo các bài tập cho sinh viên |
| Flow of Events | 1. Người dùng (Giáo viên) hoặc quản trị viên nhập nội dung bài tập + cấu hình các thông tin khác cho bài tập( vd: tích là bài tuần, bài tập lớn,cấu hình hiển thị bài tập trong nhóm sinh viên nào…., thời gian hiển thị bài tập, vị trí hiển thị trên top..,bài tập liên quan). 2. Hệ thống sẽ thêm nội dung bài tập cùng với các cấu hình vào database của hệ thống. |
| Relationships | Extend use case quản lý bài tập |
| Activity Diagrams |  |
| Special requirements |  |
| Pre – conditions | Người dùng là giáo viên, hoặc quản trị viên hệ thống(trường hợp khi hệ thống gặp lỗi giáo viên không đăng được bài tập) |
| Post - conditions | Nếu đăng bài tập thành công, bài tập sẽ hiển thị theo nội dung và cấu hình của người dùng |
| Other diagrams | Activity Diagram: quản lý khóa học, quản lý tài khoản, tạo nhóm, nộp bài, xem các khóa học tham gia, chia sẻ tài liệu, quản lý bài tập, xem các khóa học đang dạy |

1. Use Case Thống kê bài tập

|  |  |
| --- | --- |
| Code |  |
| Name | Thống kê bài tập |
| Brief description | Người quản trị quản lý các tài khoản trong hệ thống( tài khoản của giáo viên) xem các thông tin thống kê về bài tập |
| Flow of Events | 1. Người dung chọn chức năng thống kê bài tập 2. Hệ thống đưa ra các tùy chon thống kê 3. Khi người dung chọn 1 tùy chọn hệ thống sẽ đưa ra kết quả thống kê bài tập |
| Relationships | Extend Use case “quản lý bài tập” |
| Activity Diagrams |  |
| Special requirements |  |
| Pre – conditions | Người dùng là giáo viên, hoặc quản trị viên hệ thống |
| Post - conditions | Có thể thống kê được bài số lượng bài tập, Số lượng sinh viên làm bài tập, sinh viên nộp trước và sau deadline…. |
| Other diagrams |  |